

PHƯƠNG ÁN

SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023 - 2024

I. Đánh giá kết quả sản xuất vụ Đông năm 2022-2023

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Điều kiện thời tiết tại thời điểm giữa và cuối vụ tương đối thuận lợi cho sinh trưởng, phát triển các cây trồng vụ Đông.

- Cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được mở rộng, nhất là dịch vụ làm đất, dịch vụ thu hoạch; các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất ngày càng được áp dụng rộng rãi.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm các cây trồng vụ Đông khá thuận lợi: Ngô, khoai, đặc biệt là rau, đậu đều tăng cao có lợi cho người sản xuất; nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn xã và huyện huyện có hướng tăng,

1.2. Khó khăn

- Thời tiết diễn biến phức tạp, lao động thiếu; sự liên kết để bao tiêu sản phẩm còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân còn nhiều khó khăn, do đó người dân chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất vụ Đông.

- Giá cả đầu vào các loại vật tư nông nghiệp có giảm so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn ở mức cao. Trong khi đó giá cả nông sản vẫn gặp nhiều khó khăn, làm cho khả năng đầu tư thâm canh của nông dân hạn chế.

- Phần lớn cây trồng ở vụ Đông sản xuất đang còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có giá trị kinh tế cao, thiếu thị trường tiêu thụ các sản phẩm. Vì vậy, không tạo được phong trào phát triển sản xuất vụ Đông.

- Việc ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vụ Đông còn hạn chế, đặc biệt là khâu làm đất trên đất 2 lúa; lực lượng lao động nông thôn đang có xu hướng giảm (đi làm ăn xa hoặc làm việc khác có thu nhập cao hơn).

2. Kết quả sản xuất vụ Đông năm 2022-2023.

Tổng diện tích gieo trồng là 57,0 ha đạt 100%

- Kết quả thực hiện sản xuất vụ Đông năm 2022 cụ thể như sau:

* *Cây Mầu: Diện tích cây mầu 37,0 ha trong đó:*

+ Cây ngô diện tích gieo trồng 20,0 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất 35,0 tạ/ha. Sản lượng 70,0 tấn.

+ Cây Khoai lang diện tích 2 ha, đạt 100% kế hoạch, năng suất 40 tạ/ha. Sản lượng 8,0 tấn.

+ Cây Rau đậu các loại 15,0 ha. Đạt 100% kế hoạch, năng suất đạt 16 tấn /ha sản lượng 240 tấn

* Cây trồng khác: Diện tích cây trồng khác là 20,0ha đạt 100% KH (chủ yếu là trồng cỏ phục vụ chăn nuôi)

3. Những hạn chế và nguyên nhân

Sản xuất vụ đông năm 2022-2023 tuy đã đạt được chỉ tiêu kế hoạch về diện tích từng loại cây trồng đề ra, nhưng do thời tiết diễn biến phức tạp; sản xuất manh mún, chất lượng sản phẩm chưa cao và thiếu tính cạnh tranh.

Sự chỉ đạo điều hành phát triển sản xuất vụ Đông 2022 - 2023 ở thôn chưa quyết liệt, thành viên BCD chưa thường xuyên quan tâm, thiếu kiểm tra, đôn đốc bên cạnh đó tâm lý người dân không mặn mà với sản xuất cây trồng vụ Đông, do thời tiết thất thường không chủ động được thời điểm xuống giống;

Sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ còn chậm, giá cả không ổn định bên cạnh đó giá vật tư, giống cây con, vẫn còn cao, thị trường đầu ra chưa rộng dẫn đến một số sản phẩm như: rau, củ, quả đã bị quá lứa làm tăng phần công chăm sóc.

Thiếu lao động trong sản xuất nông nghiệp, lực lượng lao động nông thôn có xu hướng đi làm ăn xa hoặc chuyển sang công việc khác có thu nhập cao hơn.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2023 – 2024

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn.

1.1. Thuận lợi:

- Sản xuất vụ Đông luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của huyện của xã, các cấp các ngành; sự đồng thuận của nhân dân; kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất của Đảng ủy, UBND xã; kỹ năng, kiến thức khoa học kỹ thuật về sản xuất của nông dân trong xã ngày càng được nâng cao là điều kiện thuận lợi cơ bản trong triển khai và thực hiện Phương án sản xuất vụ Đông 2023-2024.

- Quỹ đất, quỹ thời gian cho sản xuất vụ Đông 2023-2024 khá rộng. Ngoài diện tích chuyên màu, diện tích vụ Thu Mùa năm 2023 sẽ thu hoạch sớm là điều kiện thuận lợi cho sản xuất vụ Đông.

1.2 Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, việc đầu tư, áp dụng các tiến bộ khoa học- kỹ thuật của người dân vào sản xuất còn hạn chế, dẫn đến công tác tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung chưa thể thực hiện được.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu khó lường, các hiện tượng thời tiết cực đoan, diễn biến phức tạp (hạn hán- lũ lụt, rét đậm-rét hại..) gây thiệt hại lớn đến sản xuất, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong sản xuất.

- Lao động nông thôn ngày càng thiếu hụt, do đi làm ăn xa, làm việc tại các khu công nghiệp; dẫn đến việc đầu tư cho sản xuất vụ Đông còn hạn chế.

- Nhiều đối tượng Sâu bệnh xuất hiện, gây hại trên cây trồng (sâu keo mùa thu trên cây ngô) gây hại nặng, làm giảm năng suất, sản lượng; gây nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất vụ Đông chưa được tỉnh, huyện ban hành để tạo động lực cho nông dân trong phát triển sản xuất vụ đông.

2. Phương hướng- Mục tiêu sản xuất vụ Đông 2023- 2024.

2.1. Phương hướng:

- Phát triển vụ Đông 2023 - 2024 theo chủ trương Tái cơ cấu ngành trồng trọt, theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

- Nhóm cây trồng chủ lực vụ Đông 2023-2024 gồm: Ngô, khoai lang, rau, đậu các loại. Trong đó, cây Ngô và Rau các loại được xem là cây chủ lực trong cả vụ Đông. Cây Ngô phục vụ mục tiêu lấy hạt và sản xuất sinh khối để cung cấp cho bò sữa của TH true milk, Công ty Vinamilk, Trang trại Bò sữa Như Thanh; cây rau phục vụ cho tiêu thụ trong xã, huyện và cung cấp tại 1 số nơi ngoài huyện.

- Tiếp tục đa dạng hóa các nhóm cây khác trong vụ Đông, đặc biệt chú ý trồng rải vụ để cung cấp đủ trên địa bàn xã và huyện và không bị áp lực dư thừa trong tiêu thụ. Mở rộng diện tích các đối tượng có thị trường tiêu thụ tốt, ổn định.

- Đẩy mạnh sản xuất rau vùng sản xuất tập trung, sản xuất rau có đăng ký đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao giá trị thu nhập đối với người sản xuất rau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2.2. Mục tiêu:

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông 2023-2024 xã phấn đấu đạt: 64 ha, cụ thể:

- Cây Ngô: 12,0 ha, trong đó: ngô lấy hạt 7 ha; năng suất 35 tạ/ha, sản lượng đạt 24,5 tấn; Ngô sinh khối 5,0 ha, năng suất đạt 28 tấn/ha, sản lượng đạt 140 tấn.

- Cây Khoai lang: 2,0 ha, năng suất 55 tạ/ha, sản lượng: 11,0 tấn.

- Cây Rau, đậu các loại: 20,0 ha.

- Cây trồng khác: 30,0ha.

(Có phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu:

Để sản xuất vụ Đông 2023-2024 đạt chỉ tiêu giao cả về diện tích, năng suất và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Xây dựng, triển khai Phương án sản xuất vụ Đông 2023 - 2024 phù hợp với điều kiện sản xuất từng thôn và triển khai đến tận người dân.

- Ngoài diện tích đất đồi, đất bãi, đất chuyên màu, phải mở rộng tối đa diện tích sản xuất vụ Đông 2023-2024 trên đất 2 lúa, nhất là đối với diện tích bị bồi lấp, các cây trồng chủ lực như: Ngô, Rau, đậu các loại. Vì vậy, cần đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa Mùa sớm và cây trồng vụ Thu với Phương châm “xanh nhà hơn già đồng”; thu hoạch đến đâu, huy động mọi lực lượng, phương tiện cơ giới hóa giải phóng đất đến đâu thì trồng cây vụ đông đến đó để kịp thời gieo trồng vụ Đông 2023-2024 trong khung thời vụ tốt nhất, trong đó:

+ Ưu tiên mở rộng tối đa diện tích Ngô, Rau, đậu các loại, đặc biệt trên đất 2 lúa thu hoạch sớm.

+ Ưu tiên các chân đất tốt, chủ động thủy lợi chuyển sang trồng các cây có giá trị kinh tế cao như Rau, củ, quả,...

3.2. Tập trung chỉ đạo, điều hành sản xuất vụ Đông 2023-2024.

- Trước mắt, tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh, phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất vụ Thu-Mùa, tổ chức thu hoạch nhanh, gọn diện tích lúa và cây trồng vụ Thu-Mùa khi đến thời điểm chín để đảm bảo năng suất, sản lượng.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và hiệu quả trong quá trình sản xuất vụ Đông; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội tham gia sản xuất vụ Đông bằng nhiều hình thức khác nhau như hội viên, hỗ trợ công lao động, đổi công, tư vấn kỹ thuật, bảo lãnh cung ứng vật tư, nhận đất các hộ không có điều kiện tự tổ chức sản xuất,... nhằm hỗ trợ nhân dân và tạo thành phong trào sản xuất vụ Đông trên địa bàn xã.

- Tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các Mô hình sản xuất mới, hiệu quả, phân tích rõ lợi thế thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ, câu lạc bộ,... để nhân dân nắm, hiểu và hưởng ứng tham gia.

- Các đồng chí trong ban chỉ đạo phát triển sản xuất phụ trách từng thôn phối hợp với ban thôn bàn tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các giải pháp đề ra, hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong sản xuất; gắn ngày nông thôn mới để triển khai sản xuất vụ Đông.

3.3. Giải pháp về kỹ thuật.

a. Giải phóng đất và kỹ thuật làm đất.

Trên những diện tích có kế hoạch sản xuất vụ Đông, cần chủ động tiêu nước trước khi thu hoạch cây trồng vụ Thu-Mùa để tạo điều kiện giải phóng đất, song vẫn đảm bảo đủ ẩm, thu hoạch cây trồng vụ Thu-Mùa đến đâu, tiến hành vệ sinh đồng ruộng như (dọn cỏ dại, cắt rơm rạ, nhổ bỏ gốc cây,...) và giải phóng đất ngay. Áp dụng nhiều hình thức làm đất khác nhau đối với mỗi loại cây trồng như: làm đất ướt đặt bầu ngô, làm đất thành luống rau màu các loại, đối với diện tích đất bãi do bị bồi đắp, cần khẩn trương khơi thông, tiêu nước nhanh và xử lý vôi bột để đảm bảo gieo trồng cây vụ Đông kịp thời vụ, an toàn.

b. Thời vụ và cơ cấu bộ giống các loại cây trồng.

(Có phụ lục kèm theo)

*** Về thời vụ:**

- Đối với nhóm cây ưa ẩm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước 10/10/2023.

- Đối với nhóm cây ưa lạnh, gieo trồng sau 10/10/2023 và kết thúc trước ngày 15/11/2023. Lưu ý: Cần tính toán và khuyến cáo quy mô sản xuất từng loại cây trồng, bố trí rải vụ phù hợp để đảm bảo nguồn cung, hạn chế tình trạng dư thừa trong thời điểm chính vụ.

*** Về bộ giống cây trồng chủ lực:**

- Cây Ngô:

+ Trên các chân đất chuyên màu (bãi ven sông, đất đồi thấp, đất lúa chuyên sang làm màu); sử dụng các giống ngô lai đơn chịu mật độ cao như VS36, PAC558, P4311, P4554, NK7328, CS71, P4199, P4296...; các loại ngô nếp, ngô đường, ngô rau.

+ Trên đất 2 lúa thu hoạch sớm gieo trồng trước 30/9: sử dụng các giống ngô có tiềm năng cho năng suất cao như: DK6919S, VS36, PSC747, PSC102, B265, B528, CP333, CP111, CP3Q, PAC669, PAC339, DK9955, DK6818, DK9898C, DK9919C, NK6253, NK6410, NK4300 Bt/Gt, HT119, LVN 17, GS9989, DTC6869, LVN092, 30Y87, VN 667 (Ngô số 9)....; ngô nếp các loại.

+ Trên đất 2 lúa mở rộng diện tích vụ Đông: gieo trồng trước ngày 10/10/2020: sử dụng các giống ngắn ngày như DK6919, CP333, NK6654, PAC339, ngô nếp. Riêng đối với ngô làm thức ăn xanh cho gia súc cần bố trí các giống ngô cho sinh khối lớn như: PSC747, VS36, DK6919, P4131, NK7328, DK6919S, DK9919C, P4311, CP512, CP511... để đạt năng suất cao, thời vụ gieo có thể đến 15/10/2023.

+ Khuyến khích sử dụng các giống ngô biến đổi gen có năng suất cao và khả năng chống chịu sâu bệnh, đặc biệt là kháng sâu keo mùa thu như: DK6919S, DK9955S, NK4300 Bt/Gt,....

+ Biện pháp kỹ thuật: Gieo trồng ngô kịp thời vụ, kết thúc gieo trồng trước 15/10, đảm bảo mật độ; những vùng chủ động tưới, tiêu cần áp dụng kỹ thuật làm đất tối thiểu, kỹ thuật gieo thẳng hạt hoặc đặt bầu xuống gốc rạ; tăng mật độ ngô đạt 6-7 vạn cây/ha đối với đất màu và trên 5-6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối, phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu suốt giai đoạn phát triển, bệnh nghệt rễ, huyết dụ ở giai đoạn đầu, phòng trừ chuột, sâu xám gây hại giai đoạn cây con gây khuyết mật độ.

+ Mỗi thôn cần lựa chọn 2-3 giống, bố trí bộ giống phù hợp đưa vào gieo trồng.

+ Cây Lạc: tùy các thôn có thể gieo bằng các giống ngắn ngày, có tiềm năng năng xuất cao gồm các giống: L12, L14, L16, L18, L19, L23, L24, TB25,... và mở rộng các giống lạc có năng suất cao đang trồng tại xã.

+ Cây Rau, đậu các loại: trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại Rau cho phù hợp. Trong đó, chú trọng phát triển các giống rau có chất lượng cao để tăng thêm hiệu quả kinh tế. Mở rộng diện tích sản xuất rau an toàn tại thôn Quang Trung.

+ Cây Khoai lang: Trồng càng sớm càng tốt, thời vụ trồng kết thúc 15/10/2023. Sử dụng các giống Khoai lang: KL5, 143, VX-37, KB1, BV1, các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao.

3.3. Công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên cây màu vụ Đông.

Địa chính nông nghiệp xã, khuyến nông viên xã thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo để phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh và chủ động trong công tác phòng trừ. Hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng. Trong vụ Đông cần lưu ý một số đối tượng sâu bệnh sau:

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa Thu, bệnh huyết dụ, sâu đục thân, đục bắp, rệp cò, bệnh khô vằn.

- Trên cây lạc: Bệnh lở cổ rễ, sâu cuốn lá, bệnh đốm lá.
- Trên rau, đậu: Sâu tơ, sâu khoang, sâu xanh, rệp, bọ nhảy sọc cong, bệnh sương mai, bệnh thán thư.
- Trên cây khoai lang: Sâu cuốn lá, sâu đục dây, sùng đục củ, bệnh héo vàng, bệnh héo rũ. Ngoài ra trên tất cả các loại cây trồng vụ Đông cần phải phòng trừ chuột gây hại.

3.4. Huy động các nguồn lực cho sản xuất vụ Đông.

Trước tình trạng áp lực về thời vụ và tình trạng thiếu lao động, đòi hỏi tổ chức sản xuất vụ Đông phải có sự tập trung, triển khai quyết liệt và sự hỗ trợ của các nguồn lực từ doanh nghiệp, các tổ chức chính trị, xã hội. Các tổ chức chính trị, xã hội, huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ sản xuất, đồng thời tuyên truyền vận động hội viên tích cực tham gia sản xuất vụ Đông. Lấy kết quả sản xuất vụ Đông làm chỉ tiêu đánh giá thi đua trong các tổ chức.

3.5. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt của Trung ương, chính sách của tỉnh như: chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao theo Nghị quyết 192/2019/NQ-HĐND; Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND; cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn và các cơ chế chính sách khác.

4. Tổ chức thực hiện:

Ban chỉ đạo phát triển sản xuất xã chủ động tham mưu quản lý nhà nước trên lĩnh vực gieo trồng, phối hợp với các Ban ngành đoàn thể xã và ngành chức năng cấp tổ chức kiểm tra chất lượng giống, các loại vật tư nông nghiệp xử lý nghiêm những trường hợp cung ứng vật tư kém chất lượng;

Tổng hợp tiến độ sản xuất, tham mưu cho chủ tịch UBND xã các văn bản chỉ đạo sản xuất kịp thời, đúng thời vụ;

Chỉ đạo các thôn quản lý, khai thác công trình thủy lợi có hiệu quả nhằm đảm bảo nước phục vụ cho sản xuất;

Cán bộ khuyến nông thực hiện tốt việc chuyển giao kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây trồng, phối hợp với các nhà phân phối giống, phân và vật tư cung ứng kịp thời đảm bảo chất lượng cho nông dân sản xuất, tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng phương án phòng chống sâu bệnh và phòng chống dịch bệnh ở vật nuôi;

Thành viên Ban chỉ đạo sản xuất xã nêu cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và nắm bắt tình hình sản xuất đơn vị mình phụ trách, phối hợp với thôn tuyên truyền vận động nhân dân gieo trồng đúng thời vụ và đúng chủng loại giống mùa vụ đã được khuyến cáo, phấn đấu vượt trội so với kết quả sản xuất vụ đông năm trước;

Ban phát triển thôn chủ động xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất, phải phù hợp với thôn mình, tập trung chỉ đạo nhân dân gieo trồng đảm bảo 100% diện tích

theo chỉ tiêu giao, tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân phát triển sản xuất vụ Đông năm 2023-2024 giành thắng lợi toàn diện./.

Nơi nhận:

- ĐU-TTHĐND (b/c);
- CT, các PCT (c/d);
- 6 ông (bà) trưởng thôn (t/h);
- Lưu vt.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Đình Phú

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2023 -2024

(Kèm theo phương án sản xuất số:/UBND ngày / /2023 của UBND)

TT	Đơn Vị	Tổng công diện tích (ha)	Diện tích Ngô (ha)			DT rau đậu các loại (ha)	DT Khoai lang (ha)	DT cây trồng khác (ha)
			Tổng DT (ha)	Ngô lấy hạt	Ngô làm thức ăn			
	Quang Trung	11,9	2,5	1,5	1,0	4,0	0,4	5,0
	Làng Gió	9,9	1,5	1,0	0,5	3,0	0,4	5,0
	Thắng Lộc	10,3	1,5	1,0	0,5	3,5	0,3	5,0
	Làng Sao	11,9	2,5	1,5	1,0	3,5	0,4	5,5
	Hợp Thành	10,8	2,0	1,0	1,0	3,0	0,3	5,5
	Làng Mài	9,2	2,0	1,0	1,0	3,0	0,2	4,0
	Tổng cộng	64,0	12,0	7,0	5,0	20,0	2,0	30,0

HƯỚNG DẪN CƠ CẤU BỘ GIỐNG CHỦ LỰC VÀ LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2023 – 2024

(Kèm theo Phương án số: /PASX-UBND ngày / /2023 của UBND huyện Như Xuân)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST(ngày)	Ngày Gieo trồng	Thời vụ gieo trồng tốt nhất	Ghi chú
Ngô	Đất bãi ven sông, suối, đất đồi thấp,...	P4311, P4124; P4199, VS36, 30Y87, PSC102, PSC747, B265, DK6919, DK8868, CP511, CP501, PAC558, NK7328, CS71, các giống Ngô nếp, các giống Ngô nếp, ngô đường, ngô rau.	105 -120	10 - 25/9	Trước 20/09/2023	Gieo trực tiếp
	- Đất 2 lúa, chân vằn chủ động nước. - Đất 1 lúa, chân vằn chủ động nước.	VS36, P4199, P4296. DK8618, DK8868, DK9898, NK6654, 30Y87, LVN17, LVN092, NK6410, NK6639, VN5885, Ngô nếp như: HN68, HN88, TBM18....	95 - 115	15/9 - 05/10	Trước 30/9/2023	Làm ngô bầu, ngô bánh, ngô mạ
		DK6919, CP333, NK6654, PAC339, 30Y87, ngô nếp các loại	95 - 115			
	Trên chân đất danh để trồng ngô sih khối lớn dùng để làm thức ăn xanh cho gia súc	PSC747, VS36, NK7328, NK66Bt/GT, NK4300Bt/GT, DK6919S, DK6919, DK9919C, CP512, CP511, SSC586,...	95-115	25/9-15/10	Trước 15/10/2023	
Lạc	Đất cát pha(ven sông, suối), đất thịt nhẹ(đồi thấp, bãi).	L12, L14, L16, L18, L19, L23, L24, TB25,...	110 -120	15/8 - 5/9	Trước 30/08/2023	
Khoai lang	Đất 2 lúa sau thu hoạch 05/10, đất 1 lúa, đất bãi,...	KL5, 143, VX-37, KB1, BV1, các giống khoai lang Nhật, Trung Quốc chất lượng cao. Hoàng Long, Chiêm dâu, Khoai lang cực nhanh, KL2, KL5, VX-37, 143,...	95 - 115	10/9 - 10/10	Kết thúc Trước 15/10/2023	
Rau, đậu các loại	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt.	Cà chua: Hồng lan, HP5, VR2, PT18,...	110 -115	25/8 - 05/10	Trước 15/09	
		Cải bắp: CB1, ĐB1, CB26,...	75 - 90	15/8 - 25/9		
		Đậu: Còve, Đậu trạch,...	50 - 55	20/8-15/10		
		Dưa chuột: PC1, Sao xanh1,...	85 - 90	15/9 - 5/10		

